

Ngày giảng: Thứ năm ngày tháng năm

Học vần

Tiết 17 + 18: **Ê, V**

I. Mục tiêu:

- Học sinh đọc được ê, v, bê, ve, từ và câu ứng dụng
- Viết được ê, v, bê, ve (viết ½ số dòng qui định trong vở tập viết 1, tập 1)
- Luyện nói được 2 – 3 câu theo chủ đề: Bé bé.

II. Đồ dùng dạy – học:

- Tranh minh hoạ các từ khoá: Bê, ve.
- Tranh minh hoạ câu ứng dụng: Bé vẽ bê.
- Tranh minh hoạ câu ứng dụng phần luyện nói: Bé bé.

III. Các hoạt động dạy – học :

1. Hoạt động 1: Bài cũ

2. Hoạt động 2: Bài mới

a. Giới thiệu và ghi đầu bài:

- Hướng dẫn học sinh quan sát tranh và hỏi.
- + Bức tranh vẽ gì ?
- + Trong tiếng be, ve chữ nào đã học.
- Giáo viên ghi âm ê, v lên bảng.

- Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

- Chữ b, e đã học sinh.
- Học sinh đọc ê, v.
- HS: Nghe.

b. Dạy chữ ghi âm

*** Chữ ê :**

a. nhận diện chữ:

- So sánh e – ê
- Giống nhau: ghi bằng nét thắt.
- Khác nhau: dấu mũ trên e.
- Dấu mũ giống cái gì ?
- * Phát âm và đánh vần:
- Giáo viên phát âm mẫu ê (miệng hở hẹp hơn e)
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần bê.

- Học sinh quan sát và nhận xét

- Giống cái nón.

- Học sinh phát âm.

- Hướng dẫn viết bảng con.
- + Giáo viên viết mẫu ê, bê.

- Học sinh quan sát.
- Học sinh luyện bảng.

- Giáo viên nhận xét, sửa sai.

*** v.**

a. Nhận diện chữ.

- Chữ v giống nửa dưới của chữ b.
- Chữ v gồm một nét móc hai đầu và một nét thắt nhỏ.
- So sánh âm v và b.

- Cho học sinh nhận xét âm v.

- Học sinh so sánh âm v và b.

- + Giống nhau: nét thắt.
- + khác nhau: v không có nét khuyết.

b. Phát âm và đánh vần:

- Giáo viên phát âm mẫu v (răng ngậm môi).
- Hướng dẫn học sinh đánh vần ve.

c. Hướng dẫn viết bảng con:

- Giáo viên viết mẫu v, ve.
- Giáo viên nhận xét sửa sai.

3. Hướng dẫn học sinh đọc tiếng ứng dụng.

- Giáo viên đọc mẫu bê, bê, bé, ve, vè, vẽ.

4. Hướng dẫn học sinh ghép tiếng bê và tiếng ve.

- Giáo viên nhận xét sửa sai.

- Học sinh cũng phát âm.

- Học sinh đánh vần.

- Học sinh quan sát, học sinh luyện bảng.

- Học sinh luyện đọc.

- Học sinh thực hành ghép tiếng bê và ve trên bộ chữ.

TIẾT 2

Hoạt động 3: luyện tập

a. Luyện đọc.

- Cho học sinh đọc toàn bài trong tiết 1.
- Cho học sinh quan sát tranh minh họa và hỏi.
- + Bé đang làm gì ?
- Giáo viên đọc mẫu câu ứng dụng

b. Luyện viết:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết vở.
- Giáo viên viết mẫu: ê, v, bê, ve.
- Giáo viên chấm, chữa, nhận xét

c. Luyện nói.

- Cho học sinh thảo luận nhóm.
- Giáo viên hỏi nội dung.
- + Ai đang bế bé.
- + Em bé vui hay buồn ? tại sao?
- + Mẹ thường làm gì khi bế bé ? Bé thường làm nũng với mẹ như thế nào ? Chúng ta cần làm gì cho cha mẹ vui lòng ?
- Giáo viên liên hệ giáo dục học sinh.
- Giáo viên nhận xét và đánh giá.

Hoạt động 4: Củng cố dặn dò

- Hỏi học sinh: Hôm nay ta học âm mới và tiếng mới nào.
- Giáo viên nhận xét giờ. Về nhà đọc lại bài và xem trước bài tám

- Bé vẽ bê.

- nhận xét sinh đọc câu ứng dụng.

- nhận xét sinh thực hành viết vào vở.

- nhận xét sinh quan sát tranh thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Toán
Tiết 7: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh củng cố về nhận biết về số lượng 1,2,3.
- Đọc, đếm, viết các số 1, 2, 3.

* **Bài tập cần làm:** Bài 1, bài 2.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Sách giáo khoa.
- Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

1. Hoạt động 1: Bài cũ.

2. Hoạt động 2: Luyện tập.

Bài tập 1: Một em nêu yêu cầu bài tập

- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập.

- Giáo viên nhận xét .

Bài tập 2: Một em nêu yêu cầu bài tập

- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập.

4. Hoạt động 4: Củng cố dặn dò

- Giáo viên nhận xét giờ.
- Về nhà ôn lại bài.

Học sinh thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.
- Các bạn khác nhận xét bổ sung.

- Học sinh thảo luận nhóm.

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.
- Các bạn khác nhận xét bổ sung.